

Số: 27/2018/QĐST- DS

Đ, ngày 25 tháng 5 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 30/2018/TLST – DS, ngày 03 tháng 4 năm 2018,

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Hà Thị G, sinh năm 1968

Địa chỉ: Tổ dân phố 3, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh GL.

Bị đơn: ông Hồ Tuấn A, sinh năm 1994

Bà Trần Thị Y, sinh năm: 1971

Cùng địa chỉ: Làng Ktò, xã KG, huyện Đ, tỉnh GL.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 *Về số tiền nợ:* Bà Hà Thị G và bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A tự nguyện thỏa thuận và đi đến thống nhất bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A còn nợ bà Hà Thị G số tiền 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu) và không yêu cầu tính lãi suất.

2.2 *Về phương thức trả nợ và thời hạn trả nợ:* bà Hà Thị G đồng ý để cho bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A thanh toán số nợ 64.000.000 đồng (Sáu mươi tư triệu) làm thành 02 đợt:

Đợt 01: ngày 14/8/2018 bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A thanh toán số tiền 30.000.000 đồng (Ba mươi triệu) cho bà Hà Thị G.

Đợt 02: ngày 01/12/2018 bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A thanh toán số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi tư triệu) cho bà Hà Thị G là dứt điểm.

Trong trường hợp bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A vi phạm một trong các lần trả nợ thì bà Hà Thị G có quyền yêu cầu thi hành án toàn bộ số tiền mà bà Trần Thị Y, ông Hồ Tuấn A còn nợ lại.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

2.3. *Về án phí*: Các bên đương sự hòa giải thành nên được giảm 50% tiền án phí dân sự sơ thẩm. Tiền án phí dân sự sơ thẩm là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng). Các bên đương sự thỏa thuận: Bà Trần Thị Y và ông Hồ Tuấn A phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) để sung vào công quỹ Nhà nước.

Hoàn trả lại cho bà Hà Thị G số tiền tạm ứng án phí 1.600.000 (Một triệu sáu trăm ngàn đồng) đồng đã nộp theo Biên lai số 0002562, ngày 03/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Đ;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Bùi Viết Minh Quân